

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN B
TỈNH LÂM ĐỒNG**

Bản án số: 50/2019/HS-ST

Ngày: 16 - 9 - 2019.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- LQ5 phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B- TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Đức Trường**

Các Hội thẩm nhân dân: + Bà **Hoàng Thị Mỹ Hằng**

+ Ông **Lưu Đức Vinh**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Trương Quang Vũ**- Thư ký Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Thanh Linh**- Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 9 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 49/2019/TLST-HS ngày 14 tháng 8 năm 2019 theo BH2 định đưa vụ án ra xét xử số 41/2019/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 9 năm 2019 đối với bị cáo:

* Họ và tên: **Phạm Văn H**; Tên gọi khác: không; Sinh năm: 1982; Nơi sinh: tỉnh Yên Bái; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn Ao Sen 2, xã Đ, huyện V, tỉnh Yên Bái; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 06/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Phạm Văn Ch, sinh năm 1950; Con bà: LQ4 Thị M, sinh năm: 1954; Vợ: Hà Thị P, sinh năm: 1982 (đã ly hôn); Con: Có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2006, nhỏ nhất sinh năm 2007, hiện sống cùng mẹ; Tiền án: Tại Bản án số 37/2017/HSST ngày 29/12/2017 của Tòa án nhân dân thị xã N, tỉnh Yên Bái xử phạt Phạm Văn H 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999; Tiền sự: không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 17/4/2019 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện B. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*** Bị hại:**

1. Ông **Trần Văn BH1**, sinh năm: 1967

Địa chỉ: Thôn 2, xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng. *Có mặt.*

2. Ông **Nguyễn Ngọc BH2**, sinh năm: 1963

Địa chỉ: Thôn Thanh Bình, xã L1, huyện B, tỉnh Lâm Đồng. *Có mặt.*

3. Ông **Nguyễn Bá BH3**, sinh năm: 1968

Địa chỉ: Thôn 2, xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng. *Có mặt.*

4. Ông **Nguyễn Duy BH4**, sinh năm: 1973

Địa chỉ: Thôn 1, xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng. *Có mặt.*

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Anh **Bùi Nhật LQ1**, sinh năm: 1986

Địa chỉ: Thôn 11, xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng. *Vắng mặt.*

2. Ông **Phạm Văn LQ2**, sinh năm: 1979

Địa chỉ: Tổ 6, Thị trấn L3, huyện B, tỉnh Lâm Đồng. *Vắng mặt.*

3. Ông **Nguyễn Hoài LQ4**, sinh năm: 1978

Địa chỉ: Tổ 18, phường L4, TP X, tỉnh Lâm Đồng. *Có mặt.*

4. Ông **Nguyễn Đức LQ5**, sinh năm: 1971

Địa chỉ: Tổ 18, phường L4, TP X, tỉnh Lâm Đồng. *Có mặt.*

5. Chị **Ka LQ6**, sinh năm: 1997

Địa chỉ: Thôn 4, xã L5, huyện B, tỉnh Lâm Đồng. *Có mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Văn H là đối tượng nghiện ma túy, thường xuyên lang thang trên địa bàn huyện B tìm sơ hở của người dân trong việc bảo vệ tài sản để thực hiện việc trộm cắp bán lấy tiền tiêu xài cá nhân và mua ma túy sử dụng. Từ ngày 29/3/2019 đến ngày 17/4/2019, Phạm Văn H đã thực hiện 05 vụ trộm cắp tài sản tại địa bàn huyện B. Cụ thể:

Vụ thứ nhất: Vào khoảng 06 giờ ngày 29/3/2019, Phạm Văn H điều khiển xe mô tô BKS: 49G1- 015.47 (mượn của chị Ka LQ6) đi ngang vườn cà phê của ông Trần Văn BH1 thấy chòi canh cà phê nhà ông BH1 không có ai trông coi nên vào lấy trộm 01 tivi hiệu TCL loại 21 in mang đi bán cho tiệm thu mua phế liệu Th do ông Phạm Văn BH1 làm chủ với giá 20.000đ.

Theo Kết luận định giá tài sản số 34/KLĐG ngày 29/4/2019 của Hội đồng định giá tố tụng hình sự huyện B: 01 tivi hiệu TCL đã qua sử dụng được định giá 1.000.000đ.

Vụ thứ hai : Vào khoảng 17 giờ, ngày 02/4/2019, Phạm Văn H sử dụng xe mô tô BKS: 49G1-015.47 đi vào vườn của ông Nguyễn Ngọc BH2 hái trộm được 04kg bơ quả loại 034 thì bị người dân phát hiện bắt quả tang giao Cơ quan điều tra xử lý, tuy nhiên do chưa đủ căn cứ khởi tố nên H được trả tự do.

Theo Kết luận định giá tài sản số 26/KLĐG ngày 04/4/2019 của Hội đồng định giá tố tụng hình sự huyện B: 04kg bơ loại 034 vào ngày 02/4/2019 được định giá 280.000đ.

Vụ thứ ba: Vào ngày 05/4/2019, Phạm Văn H ngồi uống nước gần khu vực đèn đỏ Minh Ròng thì nói chuyện và hỏi mượn được xe máy dạng Dream đã cũ (không nhớ biển số) của 01 người đàn ông không quen biết rồi điều khiển xe đi vào khu vực Thôn 2, xã L để tìm tài sản trộm cắp. Khi đi ngang nhà ông Nguyễn Bá BH3 thấy gần nhà có 01 máy nổ hiệu Yang Cheng 18 mã lực gắn 01 đầu bơm nước hiệu An Ngãi 17A phía trước được đặt trên dàn sắt xi nên điều khiển xe lại gần lên lút dùng dây buộc dàn máy vào phía sau đuôi xe kéo đến tiệm sửa chữa máy nổ của ông Nguyễn Hoài Vũ bán với giá 1.600.000đ. Sau đó, H điều khiển xe đã mượn trả cho người đàn ông không quen biết tại khu vực đèn đỏ Minh Ròng. Số tiền có được từ việc bán tài sản trộm cắp, H dùng 900.000đ để mua xe mô tô dạng Dream cũ không có biển kiểm soát, số khung, số máy đã bị cưa xóa tại tiệm phế liệu Kim Phú ở Tổ 17, thị trấn L3 để làm phương tiện đi lại và tiêu xài cá nhân hết.

Theo Kết luận định giá tài sản số 34/KLĐG ngày 29/4/2019 của Hội đồng định giá tố tụng hình sự huyện B: 01 máy nổ hiệu Yang Cheng loại 18 mã lực được định giá 4.000.000đ, 01 dàn sắt xi trị giá 300.000đ, 01 đầu bơm nước hiệu An Ngãi 17A được định giá 500.000đ. Tổng giá trị tài sản Phạm Văn H chiếm đoạt của ông Nguyễn Bá BH3 là 4.800.000đ.

Vụ thứ tư: Vào ngày 14/4/2019, H sử dụng xe mô tô mua được từ tiệm phế liệu Kim Phú đi vào khu vực Thôn 7, xã L, huyện B để tìm tài sản trộm cắp. Khi đến khu vực chòi

canh cà phê của ông Nguyễn Duy BH4 thì phát hiện 01 cái máy nổ nhãn hiệu Jang Dong loại máy 28 mã lực đặt trên dàn sắt xi để bên cạnh chòi canh cà phê không có ai trông coi nên điều khiển xe đến gần, dùng dây buộc dàn máy nổ vào đuôi xe rồi chở đến tiệm sửa chữa nông cơ của ông Nguyễn Đức LQ5 bán được 3.600.000đ.

Theo Kết luận định giá tài sản số 34/KLĐG ngày 29/4/2019 của Hội đồng định giá tổ tụng hình sự huyện B: 01 máy nổ hiệu Jang Dong loại 28 mã lực được định giá 3.000.000đ, 01 dàn sắt xi trị giá 300.000đ. Tổng giá trị tài sản Phạm Văn H chiếm đoạt của ông Nguyễn Duy BH4 là 3.300.000đ.

Vụ thứ năm: Do biết tại chòi canh cà phê của ông Trần Văn BH1 có 01 máy nổ hiệu Hòa Bình nên Phạm Văn H nảy ý định trộm cắp tiếp tục một lần nữa. Vào tối ngày 16/4/2019, H gọi điện cho anh Bùi Nhật LQ1 là lái xe ba gác thuê để thuê sáng ngày 17/4/2019 đến Thôn 2, L chở giúp tài sản. Đến sáng ngày 17/4/2019, H điều khiển xe đón anh LQ1 rồi dẫn đến chòi cà phê của ông BH1, H nói máy nổ tại đây là của mình nên anh LQ1 tin và cả hai khiêng dàn máy lên xe ba gác chạy theo hướng Thôn 10, xã L, đến nơi vắng vẻ thì H nói anh LQ1 dừng xe lại, tháo dàn máy xuống rồi trả cho anh LQ1 200.000đ. Sau đó, H dùng dây buộc dàn máy nổ vào đuôi xe máy kéo đi tiêu thụ thì lực lượng Công an xã L kiểm tra, bắt giữ.

Theo Kết luận định giá tài sản số 34/KLĐG ngày 29/4/2019 của Hội đồng định giá tổ tụng hình sự huyện B: 01 máy nổ hiệu Hòa Bình loại 18 mã lực được định giá 1.800.000đ, 01 dàn sắt xi trị giá 300.000đ. Tổng giá trị tài sản Phạm Văn H chiếm đoạt lần 2 của ông Trần Văn BH1 là 2.100.000đ.

Như vậy, tổng giá trị tài sản Phạm Văn H đã chiếm đoạt được định giá là 11.480.000đ.

Tại bản Cáo trạng số 53/CT-VKS-BL ngày 14 tháng 8 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B truy tố bị cáo Phạm Văn H về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

+ Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng;

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị: Tuyên bố bị cáo Phạm Văn H phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Văn H từ 24 tháng tù đến 30 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 17/4/2019; không đề nghị hình phạt bổ sung.

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị về trách nhiệm dân sự, về xử lý vật chứng, án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm.

+ Bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

+ Những người bị hại đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

+ Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thức được hành vi phạm tội là sai. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện B; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện B; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo Phạm Văn H thể hiện:

Phạm Văn H là đối tượng nghiện ma túy, thường xuyên đi lang thang trên địa bàn huyện B, lợi dụng sơ hở của người dân trong việc bảo vệ tài sản để trộm cắp bán lấy tiền tiêu xài cá nhân và mua ma túy sử dụng. Từ ngày 29/3/2019 đến ngày 17/4/2019, Phạm Văn H đã thực hiện 05 vụ trộm cắp tài sản tại địa bàn huyện B, tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt được định giá là 11.480.000đ.

Do đó, hành vi của bị cáo Phạm Văn H đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Vì vậy, Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện B đã truy tố đối với bị cáo là hoàn toàn có căn cứ và đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội nêu trên của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội; đã cố ý trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người khác; gây bất bình, hoang mang trong quần chúng nhân dân; gây mất an ninh, trật tự tại địa phương; bị cáo đã có tiền án về tội Trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích nhưng không lấy đó là bài học cho mình mà vẫn cố ý tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, cần thiết phải áp dụng cho bị cáo một mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra, đủ để răn đe, cải tạo, giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Bị cáo thực hiện nhiều lần hành vi trộm cắp tài sản nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “*Phạm tội 02 lần trở lên*” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Bị cáo là người đã bị kết án, chưa được xóa án tích mà lại phạm tội do cố ý nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “*Tái phạm*” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; bị cáo có cha được tặng thưởng Huy chương chiến sỹ vẻ vang nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 47 BLHS năm 2015 và Điều 106 BLTTHS năm 2015:

Cơ quan điều tra đã tạm giữ và trả lại 04 kg bơ cho chủ sở hữu hợp pháp là ông Nguyễn Ngọc BH2; 01 máy nổ hiệu Hòa Bình gắn trên dàn sắt xi cho ông Trần Văn BH1; 01 máy nổ hiệu Yang Cheng cho ông Nguyễn Bá BH3; 01 máy nổ nhãn hiệu Jang Dong gắn trên dàn sắt xi cho ông Nguyễn Duy BH4. Các bị hại không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

Đối với 01 chứng minh nhân dân mang tên Phạm Văn H; 01 điện thoại di động nhãn hiệu i-Tel. Đây là những tài sản hợp pháp của bị cáo nên trả lại cho bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Đối với 01 xe máy dạng Dreams BKS: 49G1-015.47 của chị Ka LQ6, tại phiên tòa hôm nay chị Ka LQ6 không xuất trình được giấy tờ gì để chứng minh là chủ sở hữu hợp pháp nên giao cho Cơ quan CSĐT Công an huyện B xác minh làm rõ và xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với 01 xe máy dạng Dream màu nho, đã cũ nát, không có biển kiểm soát, số khung số máy bị chà xóa. Đây là tài sản chưa rõ nguồn gốc và chủ sở hữu nên giao cho Cơ quan CSĐT Công an huyện B xác minh làm rõ và xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với 02 khóa cò lê cỡ 22; 02 vỏ bao màu đen xọc vàng; 01 vỏ bao màu hồng là vật dụng không có giá trị nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 dàn sắt xi và 01 đầu bơm hiệu An Ngải của ông Nguyễn Bá BH3; 01 tivi hiệu TCL của ông Trần Văn BH1, quá trình điều tra Cơ quan điều tra không thu hồi được nên không đề cập đến.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại Nguyễn Bá BH3 yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 800.000đ. Người liên quan ông Nguyễn Hoài LQ4 yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 1.450.000đ; ông Nguyễn Đức LQ5 yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 3.600.000đ. Bị cáo đồng ý bồi thường cho những người bị hại các khoản tiền trên nên Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận này.

Các bị hại và người liên quan khác không yêu cầu gì về phần dân sự nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[7] Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về “*Mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án*” buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. - Tuyên bố bị cáo **Phạm Văn H phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.**

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Văn H **30 (ba mươi)** tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 17 tháng 4 năm 2019.

2. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 47 BLHS năm 2015 và Điều 106 BLTTHS năm 2015:

Trả lại cho bị cáo 01 chứng minh nhân dân mang tên Phạm Văn H; 01 điện thoại di động nhãn hiệu i-Tel nBH4 tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Giao cho Cơ quan CSĐT Công an huyện B 01 xe máy dạng Dreams BKS: 49G1-015.47 và 01 xe máy dạng Dream màu nho, đã cũ nát, không có biển kiểm soát, số khung số máy bị chà xóa để xác minh làm rõ và xử lý theo quy định của pháp luật.

Tịch thu tiêu hủy 02 khóa cò lê cỡ 22; 02 vỏ bao màu đen xọc vàng; 01 vỏ bao màu hồng.

(*Toàn bộ vật chứng trên đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Lâm Đồng*).

Cơ quan điều tra đã tạm giữ và trả lại 04 kg bơ cho chủ sở hữu hợp pháp là ông Nguyễn Ngọc BH2; 01 máy nổ hiệu Hòa Bình gắn trên dàn sắt xi cho ông Trần Văn BH1; 01

máy nỏ hiệu Yang Cheng cho ông Nguyễn Bá BH3; 01 máy nỏ nhãn hiệu Jang Dong gắn trên dàn sắt xi cho ông Nguyễn Duy BH4. Các bị hại không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

Đối với 01 dàn sắt xi và 01 đầu bơm hiệu An Ngãi của ông Nguyễn Bá BH3; 01 tivi hiệu TCL của ông Trần Văn BH1, quá trình điều tra Cơ quan điều tra không thu hồi được nên không đề cập đến.

3. Về trách nhiệm dân sự:

Buộc bị cáo Phạm Văn H phải bồi thường cho ông Nguyễn Bá BH3 số tiền 800.000đ; bồi thường cho ông Nguyễn Hoài LQ4 số tiền 1.450.000đ và bồi thường cho ông Nguyễn Đức LQ5 số tiền 3.600.000đ.

4. Về án phí:

Buộc bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay (16/9/2019); Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử theo thủ tục phúc thẩm. *(Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chỉ được kháng cáo về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình).*

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND, CA huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- Bị cáo, những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Nguyễn Đức Trường